TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CN
TỈNH CM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 207/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 27 – 9 – 2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CN, TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông: Bùi Hữu Khánh
Ông: Nguyễn Văn Mầm

- *Th ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Khải là Th ký Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện CN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Tường Th - Sinh năm 1995 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Hòa Tr, xã Lương Thế Tr, huyện CN, tỉnh CM.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ng - Sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Hòa Tr, xã Lương Thế Tr, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Tường Th và anh Nguyễn Văn Ng kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Thế Tr, huyện CN, tỉnh CM vào năm 2016. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Ng chung sống hạnh phúc đến tháng 06 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th và anh Ng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, Thòng hay cự cải nhau. Chị Th và anh Ng sống ly thân với nhau từ tháng 06 năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa, chị Phạm Tường Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

- *Về con chung:* Chị Phạm Tường Th và anh Nguyễn Văn Ng có 01 người con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 01 – 01 – 2016, hiện nay con đang sống chung với anh Ng. Sau khi ly hôn chị Th yêu cầu giao con cho anh Ng tiếp tục nuôi, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Chị Phạm Tường Th xác định trong thời gian chung sống chị và anh Ng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Phạm Tường Th xác định trong thời gian chung sống chị và anh Ng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Phạm Tường Th và anh Nguyễn Văn Ng là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Tròn có địa chỉ tại ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Th và anh Ng kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Thế Trân, huyện CN, tỉnh CM vào năm 2016. Do đó, hôn nhân của chị Th và anh Ng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Th và anh Ng thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị Th và anh Ng đã sống ly thân với nhau từ tháng 06 năm 2018. Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ng. Anh Ng không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Th có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Th đã được Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã triệu tập anh Ng hợp lệ đến lần thứ hai, với nội dung triệu tập anh Ng đến Tòa án nhân dân huyện CN để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Ng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Ng. Anh Ng không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy anh Ng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Ng là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Tường V chưa đủ 03 tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Tuy nhiên trong vụ án này kể từ ngày chị Th và anh Ng sống ly thân đến nay con sống chung với anh Ng đã ổn đinh về đời sống, và tâm lý, tại phiên tòa chị Th không có yêu cầu được nuôi con, chị Th đồng ý giao con cho anh Ng tiếp tục nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi thăng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Th đồng ý giao con là cháu Nguyễn Tường V cho anh Ng nuôi dưỡng là phù hợp, việc cấp dưỡng nuôi con là tự nguyên không trái pháp luật nên chấp nhận.

Anh Ng vắng mặt và không có ý kiến gì về vấn đề chị Th yêu cầu anh nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Th xác định trong thời gian chung sống chị và anh Ng không có tài sản chung, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Th xác định trong thời gian chị và anh Ng chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Ng vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phaûi chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Tường Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 01 – 01 – 2016 cho anh Nguyễn Văn Ng tiếp tục nuôi, chị Phạm Tường Th cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn Tường V mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Tường Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Th có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004595 ngày 12 – 7 – 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CN, sau khi đối trừ chị Th nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Ng không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Tường Th phải nộp 300.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Phạm Tường Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh CM;
- VKSND huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- UBND xã Lương Thế Tr, huyện CN;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn A Đam